

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC TRÍ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC TRÍ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC TRI INVESTMENT TRADE SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUC TRI INVEST

2. Mã số doanh nghiệp: 0108545506

3. Ngày thành lập: 12/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, ngõ 48 đường Ngô Quyền, Tổ dân phố 5, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984728506

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác.	4711
3.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
4.	Quảng cáo	7310
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11)	8299
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6810
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6820
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
12.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
14.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
15.	Bán buôn thực phẩm	4632
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
20.	Bán buôn tổng hợp	4690
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722(Chính)
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

25.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
28.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
29.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
30.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TÔ THỊ TUYỀN	Thôn 1, Xã Tiêu Sơn, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750.000	17.500.000.000	35,000	132443678	
			Tổng số	1.750.000	17.500.000.000	35,000		
2	NGUYỄN VĂN THANH	Đội 6, Xã Yên Cường, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	60,000	162822151	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	60,000		

3	TRẦN THỊ NGỌC TÂN	Thôn Xuân Trung, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	0011800064 19	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 18/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162822151

Ngày cấp: 28/10/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 6, Xã Yên Cường, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 6, Xã Yên Cường, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội